

Số: /BC-SNNMT

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025

Triển khai thực hiện Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 về phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 – 2025. Nhằm đánh giá kết quả phát triển sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn giai đoạn 2021-2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo kết quả triển khai Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021- 2025 như sau:

Phần 1. Kết quả thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2021 -2025

1. Kết quả ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương

Triển khai thực hiện Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 về phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 – 2025. Để hỗ trợ các chủ thể tham gia Chương trình, HĐND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 về quy định chính sách hỗ trợ Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022–2025; đồng thời áp dụng Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025.

Hàng năm ban hành các Quyết định, Kế hoạch, Công văn tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

2. Kết quả về xây dựng tài liệu; tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ thực hiện Chương trình ở các cấp

Tổ chức 32 lớp tập huấn cho hơn 3.100 đại biểu là Thành viên Tổ Tư vấn giúp việc Hội đồng cấp tỉnh, lãnh đạo và cán bộ phụ trách Chương trình OCOP của các địa phương và các chủ thể sản xuất có đăng ký tham gia Chương trình OCOP các năm. Các lớp tập huấn nhằm hướng dẫn các địa phương các nội dung về các bước triển khai thực hiện, hướng dẫn chủ thể đăng ký ý tưởng sản phẩm, xây dựng phương án kinh doanh, câu chuyện sản phẩm, hồ sơ tham gia đánh giá Chương trình, hướng dẫn cán bộ cấp huyện, cấp xã xét chọn ý tưởng sản phẩm, thẩm định phương án kinh doanh, hướng dẫn cách đánh giá phân hạng sản phẩm

cấp huyện, Bộ tiêu chí đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP, hướng dẫn phát triển du lịch nông thôn gắn với nông thôn mới; hướng dẫn sử dụng phần mềm đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP.

3. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân về Chương trình OCOP

Tổ chức được 75 Hội nghị tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức cho khoảng 5.000 lượt cho cán bộ, người dân về Chương trình OCOP. Hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục, các bước tham gia, phát triển, công nhận sản phẩm OCOP, hoàn thiện hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình và đăng ký đánh giá xếp hạng sản phẩm tại các cấp theo Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

4. Kết quả hỗ trợ chủ thể củng cố, nâng cấp sau khi sản phẩm được đánh giá, phân hạng OCOP

Thực hiện quảng bá, giới thiệu các sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên lên sàn giao dịch thương mại điện tử về sản phẩm OCOP toàn quốc, 04 sàn giao dịch thương mại điện tử Khánh Hòa (Khanhhoatrade.gov.vn; postmart.vn; ketnoiocop.vn, sanphamninhtuan.vn), đưa vào hệ thống siêu thị (Co.opmart). Các chủ thể có cơ hội quảng bá, trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại hội nghị, sự kiện văn hoá thể thao du lịch, hội chợ, phiên chợ, diễn đàn, Chương trình Xúc tiến thương mại.

Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn tại các địa phương để đảm bảo quy trình và chất lượng đầu ra của sản phẩm, cụ thể: Mỗi địa phương thực hiện từ 3-5 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông - lâm - thủy sản/năm.

Đối với các sản phẩm tham gia đánh giá nhưng kết quả không đạt 03 sao, UBND tỉnh chỉ đạo các Sở ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác hỗ trợ chủ thể hoàn thiện sản phẩm tiếp tục đăng ký tham gia Chương trình OCOP trong các năm tiếp theo.

5. Về triển khai thực hiện Dự án Mô hình phát triển sản phẩm OCOP về dịch vụ du lịch gắn với nâng cao vai trò tổ chức quản lý cộng đồng tại thôn Cầu Gãy, xã Vĩnh Hải, tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Quyết định số 799/QĐ-BNN-VPĐP Ngày 08/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc phê duyệt danh mục các mô hình thí điểm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025 (đợt1).

Dự án được UBND tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập) phê duyệt tại Quyết định số 1819/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 với tổng kinh phí 22.371 triệu đồng

bao gồm 03 hợp phần: Hợp phần 1: Bồi thường, giải phóng mặt bằng; Hợp phần 2: Xây dựng hạ tầng phục vụ đời sống và dịch vụ du lịch; Hợp phần 3: Tổ chức dịch vụ cộng đồng, phát triển sản phẩm và tiếp thị. Dự án đã được phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập). Đến nay, đối với Hợp phần 1: Bồi thường, giải phóng mặt bằng đã thực hiện xong; Đối với Hợp phần 2 các nhà thầu đang triển khai thi công Cầu qua suối Lò Ô và Nhà trưng bày sản phẩm OCOP dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2025; đối với Hợp phần 3: Tổ chức dịch vụ cộng đồng, phát triển sản phẩm và tiếp thị các đơn vị tư vấn đã thực hiện khảo sát lựa chọn sản phẩm, xây dựng Logo nhận diện thương hiệu và thiết kế. Trên cơ sở sáp nhập tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 316/QĐ-SNNMT ngày 06/8/2025 về việc thành lập Tổ điều hành dự án Mô hình phát triển sản phẩm OCOP về dịch vụ du lịch gắn với nâng cao vai trò tổ chức quản lý cộng đồng tại thôn Cầu Gãy, xã Vĩnh Hải, tỉnh Khánh Hòa do Sở Nông nghiệp và Môi trường làm Chủ đầu tư; Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch 3888/KH-SNNMT ngày 18/9/2025 về việc Triển khai thực hiện các gói thầu “Hợp phần 3 tổ chức dịch vụ cộng đồng, phát triển sản phẩm và tiếp thị” thuộc Dự án Mô hình phát triển sản phẩm OCOP về dịch vụ du lịch gắn với nâng cao vai trò tổ chức quản lý cộng đồng tại thôn Cầu Gãy, xã Vĩnh Hải, tỉnh Khánh Hòa.

6. Việc triển khai, nhân rộng các điểm bán và giới thiệu sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh

Trên địa bàn tỉnh đã hỗ trợ 18 điểm trưng bày giới thiệu sản phẩm OCOP cho 17 chủ thể được thực hiện từ ngân sách Trung ương cấp theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính. Các Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đảm bảo đáp ứng tiêu chí theo Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 18/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành tiêu chí Điểm giới thiệu và bán sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2023-2025.

7. Kết quả chung về triển khai Chương trình OCOP theo mục tiêu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022

7.1. Về sản phẩm công nhận giai đoạn 2021 – 2025

Qua 05 năm triển khai Chương trình, đến cuối năm 2025, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa mới đã có 600 sản phẩm đạt chuẩn từ 03 sao trở lên còn hiệu lực công nhận, trong đó có 01 sản phẩm đạt 05 sao, 02 sản phẩm có tiềm năng 05 sao, 85 sản phẩm đạt 04 sao và 512 sản phẩm đạt 03 sao. Phân chia theo nhóm

sản phẩm: 430 sản phẩm Thực phẩm, 109 sản phẩm Đồ uống, 01 sản phẩm Dược liệu & sản phẩm từ dược liệu, 54 sản phẩm Thủ công mỹ nghệ, 03 sản phẩm Sinh vật cảnh, 03 sản phẩm Du lịch. Tổng số chủ thể tham gia Chương trình là 274 chủ thể trong đó có 102 Doanh nghiệp, 57 HTX, 15 THT và 100 cơ sở sản xuất.

Đến ngày 16/01/2026, trong 600 sản phẩm được công nhận, có 118 sản phẩm hết thời hạn công nhận của Giấy chứng nhận sản phẩm đạt từ 03 sao OCOP năm 2022 tại Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp) và tại Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp). Trong 119 sản phẩm, phân chia theo số sao: 21 sản phẩm 4 sao, 98 sản phẩm 03 sao; phân chia theo nhóm sản phẩm: 91 sản phẩm Thực phẩm, 22 sản phẩm đồ uống, 05 sản phẩm thủ công mỹ nghệ, 01 sản phẩm du lịch.

Tổng số sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 03 sao còn thời hạn công nhận tính đến tháng 4 năm 2026, là 481 sản phẩm, trong đó có 01 sản phẩm đạt 05 sao, 02 sản phẩm có tiềm năng 05 sao, 64 sản phẩm đạt 04 sao và 416 sản phẩm đạt 03 sao. Phân chia theo nhóm sản phẩm: 341 sản phẩm Thực phẩm, 84 sản phẩm Đồ uống, 01 sản phẩm Dược liệu & sản phẩm từ dược liệu, 49 sản phẩm Thủ công mỹ nghệ, 04 sản phẩm Sinh vật cảnh, 02 sản phẩm Du lịch. Tổng số chủ thể tham gia Chương trình là 224 chủ thể trong đó có 83 Doanh nghiệp, 43 HTX, 13 THT và 85 cơ sở sản xuất.

Ngày 15/5/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1624/QĐ-UBND về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp hạng sản phẩm tham gia Chương trình OCOP đợt 1 năm 2025. Theo đó, có 62 sản phẩm được công nhận đạt từ 03 sao OCOP trở lên, trong đó có 05 sản phẩm đạt 04 sao của 3 chủ thể, 57 sản phẩm đạt 03 sao của 30 chủ thể.

Như vậy, tính đến tháng 6 năm 2026, tổng số sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 03 sao còn thời hạn công nhận, là 543 sản phẩm, trong đó có 01 sản phẩm đạt 05 sao, 02 sản phẩm có tiềm năng 05 sao, 69 sản phẩm đạt 04 sao và 473 sản phẩm đạt 03 sao. Phân chia theo nhóm sản phẩm: 341 sản phẩm Thực phẩm, 84 sản phẩm Đồ uống, 01 sản phẩm Dược liệu & sản phẩm từ dược liệu, 49 sản phẩm Thủ công mỹ nghệ, 04 sản phẩm Sinh vật cảnh, 02 sản phẩm Du lịch. Tổng số chủ thể tham gia Chương trình là 224 chủ thể trong đó có 83 Doanh nghiệp, 43 HTX, 13 THT và 85 cơ sở sản xuất.

(Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm)

7.2. Kinh phí triển khai thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025

a) Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí cấp thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập là **79.096,00** triệu đồng, trong đó tổng kinh phí thực hiện là **56.565,62** triệu đồng (đạt tỷ lệ giải ngân 71,52%), tổng kinh phí không thực hiện giải ngân là **22,530,38** triệu đồng (trong đó có **10.655,85** triệu đồng xin chuyển nguồn thực hiện trong năm 2026).

Tổng kinh phí thực hiện:	79.096,00	triệu đồng, gồm:
- Ngân sách trung ương:	15.629,40	triệu đồng.
+ Vốn đầu tư phát triển:	10.000,00	triệu đồng.
+ Vốn sự nghiệp:	5.629,40	triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh:	39.705,22	triệu đồng.
+ Vốn đầu tư phát triển:	3.200,00	triệu đồng.
+ Vốn sự nghiệp:	36.505,22	triệu đồng.
- Ngân sách huyện:	1.231,00	triệu đồng.

b) Các nội dung thực hiện

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn về Chương trình OCOP, xây dựng phòng sự OCOP, xây dựng phần mềm đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh.

- Hỗ trợ chủ thể hoàn thiện sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP ở các cấp về:

- + Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến: HACCP, VietGAP...
- + Thiết kế bao bì, nhãn mác sản phẩm, đăng ký mã số, mã vạch, tem điện tử, hệ thống truy xuất nguồn gốc.
- + Xây dựng câu chuyện sản phẩm.
- + Kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chỉ tiêu dinh dưỡng.
- + Xây dựng trang thông tin điện tử (website) giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến.

- Khen thưởng sản phẩm OCOP năm 2023 – 2024

- Tư vấn, hoàn thiện hồ sơ sản phẩm tham gia Chương trình OCOP cho các chủ thể tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp huyện, cấp tỉnh.

- Hỗ trợ tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu sản phẩm OCOP.

- Hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.

- Hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.

- Hỗ trợ chi phí bao bì, in tem.

- Tổ chức hội đồng đánh giá cấp huyện, cấp tỉnh.

(Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm)

8. Thực trạng về hệ thống cơ sở dữ liệu về sản phẩm, chủ thể và Chương trình OCOP mà địa phương đang theo dõi, quản lý

a) Phần mềm đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP

Để khắc phục những nhược điểm, khó khăn tồn tại trong quá trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP ở các cấp tỉnh và huyện trong thời gian qua, từng bước số hóa ngành nông nghiệp. Hiện nay, tỉnh Khánh Hòa đang thực hiện đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP trên phần mềm đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tại địa chỉ <https://khanhhoa.sohoaocop.vn>.

Việc đánh giá, phân hạng sản phẩm trên hệ thống phần mềm đã góp phần giảm chi phí cho chủ thể trong quá trình tham gia Chương trình, chuẩn hóa dữ liệu hồ sơ đầu vào từ bản cứng sang dạng điện tử, phục vụ quản lý, lưu trữ, chiết xuất thông tin để đánh giá hiệu quả Chương trình; số hóa công tác rà soát hồ sơ, chấm điểm, tổng hợp kết quả chấm của Tổ giúp việc, Hội đồng đánh giá phân hạng sản phẩm, giúp tiết kiệm thời gian, công sức, minh bạch hóa quá trình công nhận sản phẩm OCOP. Trong đó, các nội dung chính xây dựng phần mềm với hệ thống tính năng hỗ trợ quá trình chấm, đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP gồm: các tính năng hỗ trợ chủ thể số hóa hồ sơ; các tính năng hỗ trợ Tổ giúp việc, Hội đồng đánh giá phân hạng sản phẩm rà soát, chấm điểm, tổng hợp điểm; các tính năng tự động tổng hợp các biên bản, báo cáo của Hội đồng đánh giá phân hạng sản phẩm.

b) Đối với hệ thống cơ sở quản lý dữ liệu về sản phẩm, chủ thể tham gia Chương trình OCOP Khánh Hòa thực hiện theo hình thức cơ học.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Qua 05 năm triển khai thực hiện Chương trình OCOP theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 về quy định chính sách hỗ trợ Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022–2025; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025. Sản phẩm, chủ thể tham chương trình qua các năm đều tăng, mặt hàng sản phẩm đa dạng, phong phú hơn giai đoạn trước. Thông qua chính sách hỗ trợ, Chương trình OCOP được đẩy mạnh triển khai một cách đồng bộ, sâu rộng từ tỉnh đến cơ sở; chủ thể tham gia Chương trình có thêm nguồn lực hỗ trợ đầu tư máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất, các sản phẩm đã có bước tiến về chất lượng, mẫu mã bao bì ngày càng bắt mắt, đảm bảo các điều kiện về an toàn vệ sinh thực phẩm, quy định về tem, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đáp ứng được yêu cầu của thị trường. Kết quả thực hiện Chương trình OCOP đã mang lại hiệu quả tích cực cho các chủ thể tham gia vào chuỗi sản phẩm; các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác đã giải quyết được việc làm lao động địa phương, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân khu vực nông thôn và thực hiện hiệu quả nhóm tiêu chí kinh tế và tổ chức sản xuất trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

Tại các địa phương, đã có sự thay đổi trong nhận thức của xã hội và cả ủy đảng, chính quyền địa phương, cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã... về vị trí của Chương trình OCOP trong quá trình phát triển kinh tế nông thôn; từng bước chuyển đổi sản xuất quy mô nhỏ sang sản xuất theo hướng liên kết chuỗi giá trị khép kín; đẩy mạnh khai thác các nguồn tài nguyên bản địa, hỗ trợ các chủ thể có sản phẩm tiềm năng, chuẩn hóa sản phẩm; các sản phẩm đặc trưng của mỗi địa phương đã dần được khẳng định thương hiệu, nâng cao chất lượng và được nhiều người biết đến, hướng đến xuất khẩu. Sản phẩm sau khi được công nhận, không chỉ thu hút người tiêu dùng trong tỉnh mà còn thu hút người tiêu dùng cả nước, được phân phối rộng rãi ở các chuỗi siêu thị. Lãnh đạo tỉnh, các sở ban ngành và UBND các địa phương cũng đã ưu tiên lựa chọn sản phẩm OCOP được công nhận để làm quà tặng cho khách đến thăm và làm việc trong và ngoài tỉnh, qua đó đã tạo được động lực khích lệ cho các chủ thể tham gia Chương trình.

1. Thuận lợi

Chương trình OCOP đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo từ tỉnh đến cấp cơ sở. Bộ máy thực hiện Chương trình từ cấp tỉnh đến cấp xã được thành lập, thường xuyên kiện toàn và thực hiện thông suốt nhiệm vụ quản lý của ngành; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP và Tổ Tư vấn giúp việc Hội đồng; Quy chế quản lý sản phẩm sau khi được đánh giá, công nhận. Bên cạnh đó, Chương trình OCOP giai đoạn 2022 – 2025 có sự tham gia nhiều hơn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh so với giai đoạn 2018-2021.

Các địa phương bước đầu đã quan tâm phát triển sản phẩm thế mạnh nên một số mô hình, sản phẩm mang lại hiệu quả cao. Việc hình thành các sản phẩm OCOP tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của nhân dân, đồng thời góp phần vào tái cơ cấu ngành nông nghiệp, góp phần hoàn thành tiêu chí nông thôn mới.

Các sản phẩm được công nhận tăng về số lượng, đảm bảo về chất lượng sản phẩm, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm đã và đang khẳng định được ưu thế, thương hiệu trong xu thế lựa chọn tiêu dùng của thị trường trong và ngoài tỉnh, hướng đến tiêu thụ sản phẩm ra thị trường quốc tế.

2. Khó khăn

Với sự nỗ lực của các cấp, các ngành cùng với các chủ thể tham gia Chương trình đã đạt được nhiều kết quả tích cực, nhất là về mặt nhận thức của xã hội và cấp ủy, chính quyền các cấp và cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã về vị trí của Chương trình OCOP trong phát triển kinh tế nông thôn. Thông qua việc tham gia Chương trình các chủ thể sản xuất đã hiểu rõ được lợi ích của Chương trình, giúp chủ thể hoàn thiện sản phẩm nhằm đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của thị trường. Các sản phẩm OCOP được xếp hạng đã có bước tiến về chất lượng, đa dạng về mẫu mã, bao bì, đảm bảo điều kiện, quy định về tem, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Tuy nhiên, việc triển khai Chương trình trên địa bàn vẫn còn nhiều khó khăn tồn tại, hạn chế nhất định như:

- Nhân sự phụ trách Chương trình OCOP tại các địa phương phải kiêm nhiệm nhiều công tác khác nên chưa dành nhiều thời gian để tham mưu triển khai Chương trình OCOP.

- Công tác truyền thông chưa đủ mạnh và chưa lan tỏa được những mô hình hay, sáng tạo của người dân trong triển khai OCOP.

- Chính sách hỗ trợ cho chủ thể ở các địa phương chưa đầy đủ, nhất là chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư trang thiết bị máy móc, xây dựng các điểm quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP tại các địa phương chưa thực hiện do nhu cầu của các chủ thể chưa cao.

- Các sản phẩm đánh giá phân hạng của tỉnh chủ yếu là các sản phẩm sẵn có, chưa chú trọng đến phát triển các sản phẩm có tiềm năng theo hướng nâng cao chất lượng.

- Về các biểu mẫu, chu trình thực hiện, hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình OCOP nhiều khâu, nhiều bước do đó việc triển khai thực hiện tại các địa phương còn lúng túng, trung ương chưa thống nhất các biểu mẫu thực hiện nên việc triển khai tại các tỉnh chưa đồng bộ.

IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Năm 2025 là năm cuối thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025, cũng là năm cuối thực hiện chính sách hỗ trợ Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 – 2025 theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-ĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Để tiếp nối Chương trình

OCOP giai đoạn 2026 – 2030, căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035; Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030; Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030; Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 -2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và quy định tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030; Thông báo số 719/TB-BNNMT ngày 26/11/2025 ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Trần Đức Thắng về phát triển sản phẩm OCOP và Du lịch nông thôn giai đoạn 2021-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030; Thông báo số 86-TB/TU ngày 19/12/2025 của Tỉnh ủy về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2025, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2026; Quyết định số 246-QĐ/TU ngày 30/01/2026 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc giao nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đột phá năm 2026; trong đó, nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu triển khai nhiệm vụ trọng tâm “Đề án xây dựng nông thôn mới (hoàn thành 100% xã nông thôn mới, trong đó có ít nhất 10% số xã trên địa bàn tỉnh đạt nông thôn mới hiện đại)”; Thông báo số 215/TB-UBND ngày 02/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trịnh Minh Hoàng tại cuộc họp nghe báo cáo dự thảo Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026- 2030 trên địa bàn tỉnh: *“tỉnh Khánh Hòa phấn đấu đến năm 2027 có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại”*.

Để hỗ trợ xã thực hiện đạt chuẩn tất cả các chỉ tiêu xã nông thôn mới, quy định tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại và thực hiện đạt chuẩn các điều kiện tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới thuộc ngành Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể tiêu chí 3.4. Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương. Điều kiện tỉnh hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2027 đối với Chương

trình OCOP: Có đề án hoặc kế hoạch và chính sách hỗ trợ phát triển OCOP; phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh. Nhằm mục tiêu đảm bảo phát triển sản phẩm OCOP theo hướng chất lượng, đặc trưng, đa giá trị, thân thiện với môi trường, gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chế biến, khai thác tiềm năng, lợi thế và giá trị văn hóa địa phương; xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và thúc đẩy sản phẩm OCOP xanh. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ cho các chủ thể là các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khuyến khích chủ thể là phụ nữ, người đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật tham gia sản xuất sản phẩm OCOP. Để hoàn thành các mục tiêu nêu trên thì việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030 và ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030 thay thế Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 – 2025 là rất cần thiết. Sở Nông nghiệp và Môi trường kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách mới nhằm tiếp nối chính sách đã ban hành, tạo điều kiện thúc đẩy Chương trình phát triển.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo./.

(Đính kèm các phụ lục 01, 02)

Nơi nhận:(VBĐT)

- TTHĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Phòng KHTC;
- VPĐP NTM tỉnh;
- Lưu: VT, KHPTNT, Hân.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Lan

Phụ lục 01**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHƯƠNG TRÌNH OCOP***(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNMT ngày / /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa)***Biểu 1. Tổng hợp về số lượng sản phẩm OCOP của địa phương**

TT	Tổng số sản phẩm OCOP lũy kế	ĐVT	Tính đến 31/12/2025	Tính đến tháng 06 năm 2026
1	Tổng số sản phẩm OCOP đã được đánh giá, phân hạng		620	682
2	Tổng số sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên còn thời hạn		600	543
<i>a)</i>	<i>Trong đó phân theo hạng sao</i>			
-	Số lượng sản phẩm được công nhận 3 sao		512	471
-	Số lượng sản phẩm được công nhận 4 sao		85	69
-	Số lượng sản phẩm đánh giá có số điểm đạt 05 sao		02	02
-	Số lượng sản phẩm được công nhận 5 sao		01	01
<i>b)</i>	<i>Số lượng sản phẩm phân theo nhóm sản phẩm</i>			
-	Nhóm thực phẩm		430	387
-	Nhóm đồ uống		109	84
-	Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu		1	1
-	Nhóm hàng thủ công mỹ nghệ		54	65

TT	Tổng số sản phẩm OCOP lũy kế	ĐVT	Tính đến 31/12/2025	Tính đến tháng 06 năm 2026
-	Nhóm sinh vật cảnh		4	4
-	Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch		3	2
3	Số lượng sản phẩm OCOP tham gia đánh giá, phân hạng lại sau khi hết thời hạn		34	37
4	Số lượng sản phẩm OCOP không tham gia đánh giá, công nhận lại sản phẩm		0	77
5	Số lượng sản phẩm OCOP được đánh giá, nâng hạng sao		0	12

Biểu 2. Số liệu về chủ thể OCOP tham gia Chương trình OCOP

TT	Đối tượng	ĐVT	Tính đến 31/12/2025	Đến tháng 6 năm 2026
1	Số lượng chủ thể có sản phẩm được đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP (từ 3 sao trở lên)		274	257
	<i>Trong đó:</i>			
-	Hợp tác xã		54	50
-	Doanh nghiệp vừa và nhỏ		102	92
-	Tổ hợp tác		15	16
-	Trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh		103	99
-	Trung tâm, hội/hiệp hội (đối với sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch)		0	0
2	Số lượng chủ thể là nữ điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh		74	70
3	Số lượng chủ thể là người dân tộc thiểu số điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh		11	12

Phụ lục 02**Kinh phí thực hiện Chương trình OCOP tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025***(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNMT ngày / /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa)***1. Kinh phí triển khai thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025 tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập**

STT	Năm thực hiện	khu vực	Tổng kinh phí được cấp	NSTW		NSDP				Tổng kinh phí thực hiện	Tổng kinh phí không giải ngân	Tỷ lệ giải ngân vốn ngân sách tỉnh/ vốn ngân sách tỉnh cấp (%)	Ghi chú
						NS tỉnh		NS huyện					
				ĐTPT	SN	ĐTPT	SN	ĐTPT	SN				
1	Năm 2021	Nam Khánh Hòa	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0	
		Bắc Khánh Hòa	2.100,00	0,00	0,00	0,00	398,24	0,00	0,00	398,24	1.701,76	18,96	
Tổng năm 2021			2.100,00	0,00	0,00	0,00	398,24	0,00	0,00	398,24	1.701,76	18,96	
2	Năm 2022	Nam Khánh Hòa	2.454,00	0,00	1.112,00	0,00	1.287,00	0,00	55,00	2.454,00	0,00	100	
		Bắc Khánh Hòa	6.836,57	0,00	0,00	0,00	4.731,12	0,00	0,00	4.731,12	2.105,45	69,20	
Tổng năm 2022			9.290,57	0,00	1.112,00	0,00	6.018,12	0,00	55,00	7.185,12	2.105,45	77,34	

STT	Năm thực hiện	khu vực	Tổng kinh phí được cấp	NSTW		NSDP				Tổng kinh phí thực hiện	Tổng kinh phí không giải ngân	Tỷ lệ giải ngân vốn ngân sách tỉnh/ vốn ngân sách tỉnh cấp (%)	Ghi chú
						NS tỉnh		NS huyện					
				ĐTPT	SN	ĐTPT	SN	ĐTPT	SN				
3	Năm 2023	Nam Khánh Hòa	3.150,00	0,00	1.260,00	0,00	1.299,00	0,00	591,00	3.150,00	0,00	100	
		Bắc Khánh Hòa	12.024,00	0,00	0,00	0,00	7.309,23	0,00	0,00	7.309,23	4.714,77	60,79	
Tổng năm 2023			15.174,00	0,00	1.260,00	0,00	8.608,23	0,00	591,00	10.459,23	4.714,77	68,93	
4	Năm 2024	Nam Khánh Hòa	9.195,00	2.135,00	1.580,00	3.200,00	1.695,00	0,00	585,00	9.195,00	0,00	100	
		Bắc Khánh Hòa	14.466,00	0,00	0,00	0,00	11.113,45	0,00	0,00	11.113,45	3.352,55	76,82	
		Khen thưởng	792,00	0,00	0,00	0,00	792,00	0,00	0,00	792,00	0,00	100	
Tổng năm 2024			24.453,00	2.135,00	1.580,00	3.200,00	13.600,45	0,00	585,00	21.100,45	3.352,55	86,29	
5	Năm 2025	Nam Khánh Hòa	9.416,00	7.865,00	1.551,00	0,00	0,00	0,00	0,00	9.416,00	0,00	100	
		Khen thưởng	1.205,00	0,00	0,00	0,00	1.205,00	0,00	0,00	1.205,00	0,00	100	

STT	Năm thực hiện	khu vực	Tổng kinh phí được cấp	NSTW		NSDP				Tổng kinh phí thực hiện	Tổng kinh phí không giải ngân	Tỷ lệ giải ngân vốn ngân sách tỉnh/ vốn ngân sách tỉnh cấp (%)	Ghi chú
						NS tỉnh		NS huyện					
				ĐTPT	SN	ĐTPT	SN	ĐTPT	SN				
		Bắc Khánh Hòa	15.783,14	0,00	0,00	0,00	6.438,91	0,00	0,00	6.438,91	9.344,23	40,80	
		Nam Khánh Hòa	1.674,29	0,00	126,40	0,00	236,27	0,00	0,00	362,67	1.311,62	21,66	Chuyển nguồn sang năm 2026
Tổng năm 2025			28.078,43	7.865,00	1.677,40	0,00	7.880,18	0,00	0,00	17.422,58	10.655,85	62,05	
Tổng giai đoạn 2021-2025		Nam Khánh Hòa	25.889,29	10.000,00	5.629,40	3.200,00	4.517,27	0,00	1.231,00	24.577,67	1.311,62	94,93	
		Bắc Khánh Hòa	53.206,71	0,00	0,00	0,00	31.987,95	0,00	0,00	31.987,95	21.218,76	60,12	
		Khánh Hòa	79.096,00	10.000,00	5.629,40	3.200,00	36.505,22	0,00	1.231,00	56.565,62	22.530,38	71,52	

2. Kinh phí thực hiện Chương trình OCOP khu vực Bắc Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025

Tổng kinh phí được cấp là 53.206,71 triệu đồng

Tổng kinh phí thực hiện là 31.987,95 triệu đồng.

Tỷ lệ giải ngân đạt 60,12%

Tổng kinh phí chưa thực hiện giải ngân là 21.218,76 triệu đồng, trong đó kinh phí, chuyển nguồn thực hiện năm 2026 là 9.344,23 triệu đồng.

Cụ thể:

STT	Năm thực hiện	Tổng kinh phí được cấp	NSTW		NSDP				Tổng kinh phí thực hiện	Tổng kinh phí không giải ngân	Tỷ lệ giải ngân vốn ngân sách tỉnh/vốn ngân sách tỉnh cấp (%)	Ghi chú
			ĐTPT	SN	NS tỉnh		NS huyện					
					ĐTPT	SN	ĐTPT	SN				
1	Năm 2021	2100,00	0,00	0,00	0,00	398,24	0,00	0,00	398,24	1701,76	18,96	
2	Năm 2022	6.836,57	0,00	0,00	0,00	4.731,12	0,00	0,00	4.731,12	2105,45	69,20	
3	Năm 2023	12.024,00	0,00	0,00	0,00	7.309,23	0,00	0,00	7.309,23	4714,77	60,79	
4	Năm 2024	14.466,00	0,00	0,00	0,00	11.113,45	0,00	0,00	11.113,45	3352,55	76,82	
		792,00	0,00	0,00	0,00	792,00	0,00	0,00	792,00	0,00	100,00	Kinh phí khen thưởng sản phẩm OCOP năm 2023
5	Năm 2025	1.205,00	0,00	0,00	0,00	1.205,00	0,00	0,00	1.205,00	0,00	100,00	Kinh phí khen thưởng sản phẩm OCOP năm 2024
		15.783,14	0,00	0,00	0,00	6.438,906	0,00	0,00	6.438,906	9.344,23	40,80	Chuyển nguồn năm 2026
Tổng giai đoạn 2021 - 2025		53.206,71	0,00	0,00	0,00	31.987,95	0,00	0,00	31.987,95	21.218,76	60,12	

3. Kinh phí thực hiện Chương trình OCOP khu vực Nam Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025

Tổng kinh phí được cấp là 25.889,29 triệu đồng

Tổng kinh phí thực hiện là 24.577,67 triệu đồng.

Tỷ lệ giải ngân đạt 94,93%

Tổng kinh phí chưa thực hiện giải ngân là 1.311,62 triệu đồng, chuyển nguồn thực hiện năm 2026.

Cụ thể:

STT	Năm thực hiện	Tổng kinh phí được cấp	NSTW		NSDP				Tổng kinh phí thực hiện	Tổng kinh phí không giải ngân	Tỷ lệ giải ngân vốn ngân sách tỉnh/vốn ngân sách tỉnh cấp (%)	Ghi chú
			ĐTPT	SN	NS tỉnh		NS huyện					
					ĐTPT	SN	ĐTPT	SN				
1	Năm 2021	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0		
2	Năm 2022	2.454,00	0,00	1.112,00	0,00	1.287,00	0,00	55,00	2.454,00	0,00	100	
3	Năm 2023	3.150,00	0,00	1.260,00	0,00	1.299,00	0,00	591,00	3.150,00	0,00	100	
4	Năm 2024	9.195,00	2.135,00	1.580,00	3.200,00	1.695,00	0,00	585,00	9.195,00	0,00	100	
5	Năm 2025	9.416,00	7.865,00	1.551,00	0,00	0,00	0,00	0,00	9.416,00	0,00	100	
		1.674,29	0,00	126,40	0,00	236,27	0,00	0,00	362,67	1.311,62	21,66	Chuyển nguồn sang năm 2026
Tổng giai đoạn 2021 - 2025		25.889,29	10.000,00	5.629,40	3.200,00	4.517,27	0,00	1.231,00	24.577,67	1.311,62	94,93	

